

KẾ HOẠCH

Phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện về việc Phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2030;

Thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/HU ngày 08/11/2022 của Huyện ủy Hớn Quản về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

UBND xã ban hành Kế hoạch Phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án “Phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030”.

- Thực hiện tốt các biện pháp quản lý chăn nuôi, tăng cường giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống theo quy định, hạn chế tối đa dịch bệnh phát sinh, kịp thời khống chế khi phát sinh dịch bệnh không để uy hiếp vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh (ATDB).

2. Yêu cầu:

Tập trung nhân lực, vật lực triển khai thực hiện tốt các quy định về xây dựng, quản lý cơ sở, vùng chăn nuôi ATDB động vật trên địa bàn xã.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng thành công vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm theo quy định của Việt Nam và tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y thế giới (OIE), tạo điều kiện cho phát triển chăn nuôi bền vững, chăn nuôi theo chuỗi, nâng cao giá trị sản phẩm, cung cấp sản phẩm an toàn, phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đối với gia cầm: Trong giai đoạn 2021 - 2030, duy trì quản lý vùng ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn trên gà theo tiêu chuẩn Việt Nam; xây

dựng vùng ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên gà theo tiêu chuẩn OIE.

- Đối với gia súc: Trong giai đoạn 2021 - 2030, xây dựng thành công vùng ATDB đối với bệnh Lở mồm long móng trên gia súc và bệnh Dịch tả lợn cổ điển trên lợn theo tiêu chuẩn Việt Nam và theo tiêu chuẩn OIE.

III. Nội dung, giải pháp

1. Phạm vi, đối tượng:

- Phạm vi: các ấp trên địa bàn xã Thanh An.

- Đối tượng: bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên gà, bệnh Dịch tả lợn cổ điển, bệnh Lở mồm long móng trên lợn và gia súc mẫn cảm trâu, bò, dê.

2. Thời gian thực hiện: từ năm 2021 đến năm 2030.

3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:

3.1. Chăn nuôi an toàn sinh học và chủ động phòng bệnh:

3.1.1. Chăn nuôi an toàn sinh học:

- Cơ sở chăn nuôi có trách nhiệm áp dụng nghiêm các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học (ATSH); đối với cơ sở có chuỗi chăn nuôi quy mô lớn, xuất khẩu, cần có Kế hoạch ATSH áp dụng cho từng công đoạn của chuỗi sản xuất; trong đó, lưu ý:

+ Có quy trình thực hành trong chăn nuôi đảm bảo ATSH, ngăn chặn mầm bệnh xâm nhập từ bên ngoài vào, cụ thể: Quy trình vệ sinh, tiêu độc, sát trùng; quy trình kiểm soát con người ra vào cơ sở; quy trình bảo quản thức ăn; quy trình kiểm soát động vật, véc tơ truyền bệnh...

+ Hàng ngày, thực hiện việc vệ sinh, sát trùng chuồng nuôi, máng ăn, dụng cụ chăn nuôi; có biện pháp ngăn chặn côn trùng, gặm nhấm để tránh mang mầm bệnh từ ngoài vào trong chuồng, trại nuôi.

+ Ghi chép các hoạt động chăn nuôi, quản lý dịch bệnh, áp dụng các biện pháp ATSH.

+ Thường xuyên tổ chức thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, điểm buôn bán động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn xã. Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng đột xuất tại ổ dịch và các vùng lân cận khi có dịch bệnh xảy ra.

+ Sử dụng các loại hóa chất được phép lưu hành để vệ sinh, sát trùng, tiêu độc theo hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc Cục Thú y, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

- Quản lý chăn nuôi, xây dựng hệ thống quản lý chăn nuôi trong vùng ATDB từ xã đến cơ sở chăn nuôi (trang trại và nông hộ). Xây dựng, cấp mã trại phục vụ cho quản lý và truy xuất nguồn gốc. Xây dựng phần mềm quản lý, thống kê, cập nhật tình hình chăn nuôi từ xã - huyện - tỉnh; nhất là phải quản lý chăn nuôi nông hộ nhỏ, lẻ để xây dựng thành công vùng ATDB (vì dịch bệnh chủ yếu xuất hiện từ chăn nuôi nông hộ nhỏ, lẻ).

3.1.2. Giải pháp phòng bệnh bằng vắc xin:

3.1.2.1. Vùng chăn nuôi gia cầm ATDB:

- Tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm và Niu-cát-xon miễn phí cho các cơ sở, hộ chăn nuôi nông hộ; các doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn gia cầm của cơ sở mình.

- Đối tượng tiêm phòng:

+ Trang trại, cơ sở nuôi gia cầm tập trung: Gia cầm giống, gia cầm đẻ trứng thương phẩm, gia cầm nuôi thịt với thời gian nuôi trên 45 ngày, trừ trường hợp được miễn tiêm phòng theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Đàn gia cầm nuôi nhỏ lẻ trong các hộ gia đình: Gà, vịt, ngan, chim cút.

- Phạm vi tiêm phòng: Thực hiện phòng bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon 100% đàn gia cầm chăn nuôi tập trung và trên 80% đàn gia cầm chăn nuôi nhỏ, lẻ.

- Thời gian tiêm phòng: Tổ chức tiêm phòng theo quy trình nuôi và định kỳ tiêm phòng bổ sung cho đàn gia cầm nuôi mới, đàn gia cầm hết thời gian miễn dịch bảo hộ hoặc theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

- Liều lượng, đường tiêm: Theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin.

- Căn cứ vào thông báo chủng vi rút lưu hành tại thực địa, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh xác định đối tượng, phạm vi tiêm phòng và chủng loại vắc xin sử dụng để phòng, chống bệnh Cúm gia cầm cho phù hợp.

- Căn cứ vào điều kiện chăn nuôi, khí hậu, thời tiết, đặc điểm của từng vùng, miền, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tiêm phòng cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả tiêm phòng và đúng quy định.

3.1.2.2. Vùng chăn nuôi gia súc ATDB:

- Tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng, Dịch tả lợn cổ điển miễn phí cho các cơ sở, hộ chăn nuôi nông hộ; các doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc của doanh nghiệp.

- Đối tượng tiêm phòng:

+ Các trang trại, cơ sở nuôi gia súc tập trung: Trâu, bò, lợn, dê, cừu, trừ trường hợp được miễn tiêm phòng theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Đàn gia súc nuôi nhỏ lẻ trong các hộ gia đình: Trâu, bò, lợn, dê và cừu.

- Phạm vi tiêm phòng: Gồm các huyện, thị xã, thành phố trong vùng ATDB. Thực hiện tiêm phòng 100% đàn gia súc chăn nuôi tập trung và trên 80% đàn gia súc chăn nuôi nhỏ, lẻ.

- Thời gian tiêm phòng: Tổ chức tiêm phòng theo quy trình nuôi và định kỳ tiêm phòng bổ sung cho đàn gia súc nuôi mới, đàn gia súc hết thời gian còn miễn dịch bảo hộ hoặc theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Liều lượng, đường tiêm: Theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin.

- Căn cứ vào thông báo chủng vi rút Lở mồm long móng, Dịch tả lợn cổ điển lưu hành tại thực địa, hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện xác định đối tượng, phạm vi tiêm phòng và chủng loại vắc xin sử dụng để phòng, chống dịch bệnh cho phù hợp.

- Căn cứ vào điều kiện chăn nuôi, khí hậu thời tiết, đặc điểm của từng vùng, miền, hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tiêm phòng cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả tiêm phòng và đúng quy định.

3.1.3. Giám sát dịch bệnh động vật:

3.1.3.1. Vùng chăn nuôi gia cầm ATDB:

Thực hiện việc giám sát tiêm phòng theo các hướng dẫn của Cục Thú y để chứng minh vùng ATDB theo quy định của Việt Nam và OIE, bao gồm các nội dung cơ bản:

- Giám sát lâm sàng: Phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt đối với đàn gia cầm mới nuôi, đàn gia cầm trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện, Nhân viên Thú y xã xác định.

- Giám sát lưu hành vi rút Cúm gia cầm (thể độc lực cao hoặc chủng vi rút có khả năng truyền lây bệnh cho người): Lấy mẫu dịch ngoáy hầu họng, dịch ngoáy ổ nhóp, mẫu phân tươi, mẫu bệnh phẩm tổ chức để giám sát lưu hành vi rút và giám sát sự biến đổi của vi rút.

- Giám sát sau tiêm phòng:

+ Giám sát sau tiêm phòng để đánh giá kết quả tiêm phòng và khả năng đáp ứng miễn dịch của đàn gia cầm sau khi được tiêm vắc xin.

+ Lấy mẫu huyết thanh để xét nghiệm kháng thể sau tiêm phòng.

+ Thời điểm lấy mẫu: Sau 21 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất.

- Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở ngành có liên quan, Phòng Nông nghiệp & PTNT, Công chức Nông nghiệp chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch chủ động phòng chống dịch bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon, trong đó có Kế hoạch giám sát bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon, bao gồm: Giám sát lâm sàng, giám sát lưu hành vi rút, giám sát sau tiêm phòng.

3.1.3.2. Vùng chăn nuôi gia súc ATDB:

- Thực hiện việc giám sát dịch bệnh theo hướng dẫn của Cục Thú y để chứng minh vùng ATDB theo quy định của Việt Nam và tiêu chuẩn OIE, bao gồm các nội dung cơ bản:

- Giám sát lâm sàng: Phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt đối với gia súc mới đưa vào địa bàn, mới nuôi, gia súc trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao.

- Giám sát lưu hành vi rút: Lấy mẫu bệnh phẩm, mẫu dịch hầu họng (probang) để giám sát lưu hành vi rút, giám sát biến đổi của vi rút hoặc lấy mẫu huyết thanh để giám sát lưu hành kháng thể do nhiễm bệnh tự nhiên.

- Giám sát sau tiêm phòng:

- + Giám sát sau tiêm phòng để đánh giá kết quả tiêm phòng và khả năng đáp ứng miễn dịch của đàn gia súc sau khi được tiêm vắc xin;

- + Lấy mẫu huyết thanh để xét nghiệm kháng thể bảo hộ sau tiêm phòng;

- + Thời điểm lấy mẫu: Sau 21 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất.

- Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở ngành có liên quan, Phòng Nông nghiệp & PTNT xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch chủ động phòng chống dịch bệnh, trong đó có kế hoạch giám sát các bệnh Lở mồm long móng, Dịch tả lợn cổ điển, bao gồm: Giám sát lâm sàng, giám sát lưu hành vi rút, giám sát sau tiêm phòng.

3.1.4. Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi:

- Hàng năm, tổ chức thực hiện 03 đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi nhằm làm sạch môi trường, hạn chế tối đa sự phát triển và lây lan của mầm bệnh, ngăn chặn vi trùng gây bệnh xâm nhập đàn vật nuôi và ngăn chặn sự bộc phát thành dịch, góp phần phát triển chăn nuôi, bảo vệ sức khỏe con người. Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng tại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ; cơ sở chăn nuôi tập trung; cơ sở giết mổ; các chợ có buôn bán gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm.

- Nhân viên Thú y xã chủ trì phối hợp với trưởng các ấp hướng dẫn người chăn nuôi chủ động thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi thường xuyên. Khuyến cáo người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi ATSH.

3.2. Quản lý vận chuyển, kiểm soát giết mổ và giám sát an toàn thực phẩm:

3.2.1. Quản lý vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào vùng ATDB:

Thành lập tổ kiểm tra, kiểm soát các hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn cấp xã.

3.2.2. Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y trong vùng ATDB:

- Xây dựng quy định và tổ chức kiểm soát giết mổ động vật trong vùng ATDB.

- Thực hiện quy trình kiểm soát giết mổ động vật theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh Thú y.

- Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng ngay sau mỗi ca giết mổ và cuối buổi chợ, cuối ngày đối với khu vực buôn bán gia cầm, sản phẩm động vật.

- Rà soát, triển khai thực hiện mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung; tăng cường kiểm tra, xử lý cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không được cấp phép; kiểm tra xử lý động vật và sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc; định kỳ thực hiện giám sát điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ.

- Trong trường hợp phát hiện động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh tại các cơ sở giết mổ thì thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

3.2.3. Giám sát an toàn thực phẩm:

Tổ chức triển khai thực hiện giám sát an toàn thực phẩm (sau đây viết tắt là ATTP) đối với sản phẩm động vật; giám sát ATTP tại các vùng ATDB phục vụ xuất khẩu.

3.3. Kế hoạch ứng phó khi có dịch bệnh, phát hiện tác nhân gây bệnh:

3.3.1. Vùng chăn nuôi gia cầm ATDB:

- Xây dựng Kế hoạch dự phòng để ứng phó khi phát hiện các trường hợp động vật nhiễm mầm bệnh, mắc bệnh, sản phẩm động vật nhiễm mầm bệnh đã được công nhận ATDB.

- Biện pháp xử lý gia cầm mắc bệnh Cúm gia cầm, Niu-cát-xon:

+ Gia cầm mắc bệnh Cúm gia cầm A/H5, A/H7 hoặc chủng vi rút cúm có khả năng truyền lây bệnh và gây tử vong cho người thì được xử lý theo hướng dẫn tại Phụ lục 09, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Gia cầm mắc bệnh Niu-cát-xon được xử lý theo hướng dẫn tại Phụ lục 16, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Việc xử lý tiêu hủy gia cầm mắc bệnh theo hướng dẫn tại Phụ lục 06, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3.3.2. Vùng chăn nuôi gia súc ATDB:

- Xây dựng Kế hoạch dự phòng để ứng phó khi phát hiện các trường hợp động vật nhiễm mầm bệnh, mắc bệnh, sản phẩm động vật nhiễm mầm bệnh đã được công nhận ATDB.

- Biện pháp xử lý gia súc mắc bệnh:

+ Gia súc mắc bệnh Lở mồm long móng được xử lý theo hướng dẫn tại Phụ lục 10, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng giai đoạn 2021 - 2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 1632/QĐ-TTg ngày 22/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

+ Lợn mắc bệnh Dịch tả lợn cổ điển được xử lý theo hướng dẫn tại Phụ lục 13, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Việc xử lý gia súc mắc bệnh theo hướng dẫn tại Phụ lục 06, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3.4. Hệ thống và công tác Thú y trong vùng ATDB:

- Hệ thống Thú y các cấp, nhất là tại vùng ATDB được tổ chức theo quy định của pháp luật, chỉ đạo tổ chức hoạt động có hiệu quả đối với công tác quản lý

chăn nuôi ATSH, giám sát dịch bệnh, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ, phòng, chống dịch bệnh ở bên trong và bên ngoài vùng ATDB; tổ chức đánh giá, công nhận các cơ sở, vùng ATDB theo quy định.

- Đa dạng hóa, hiện đại hóa các hình thức thông tin tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông như: tổ chức tọa đàm giữa cơ quan quản lý chuyên ngành thú y với người chăn nuôi; thực hiện phóng sự truyền hình; bài viết trên báo điện tử; in ấn tờ rơi, pa-nô và áp phích lắp đặt ở nơi công cộng; thông tin trên mạng xã hội với những thông tin ngắn gọn, thiết thực và đúng quy định pháp luật.

3.5. Xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ trong quản lý vùng ATDB:

3.5.1. Xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu:

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện có trách nhiệm xây dựng, thu thập, quản lý tất cả thông tin, dữ liệu, tài liệu liên quan đến các hoạt động chăn nuôi, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, giám sát dịch bệnh, kiểm soát giết mổ, phòng bệnh bằng vắc xin, cũng như các tài liệu liên quan cần bảo đảm tổ chức quản lý một cách có hệ thống, bài bản, khoa học, logic và dễ truy xuất.

- Các cơ sở chăn nuôi trong vùng ATDB xây dựng và quản lý tất cả thông tin, dữ liệu, tài liệu liên quan đến hoạt động chăn nuôi của cơ sở, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, giám sát dịch bệnh, kiểm dịch, sử dụng thuốc thú y, phòng bệnh bằng vắc xin, cũng như các tài liệu liên quan bảo đảm có hệ thống, bài bản, khoa học, logic và dễ truy xuất.

3.5.2. Ứng dụng công nghệ trong quản lý vùng ATDB:

- Sử dụng hệ thống quản lý thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam (VAHIS) trong cập nhật tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh và vùng ATDB.

- Ứng dụng phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, giám sát dịch bệnh bằng công nghệ GIS.

- Xây dựng một hệ thống quản lý tất cả các thông tin như số liệu chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, vận chuyển, giết mổ, môi trường...

V. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách Nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan. Nguồn ngân sách nhà nước cấp theo quy định.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Công chức Nông nghiệp xã

- Tham mưu UBND xã các văn bản tổ chức triển khai thực hiện phát triển vùng ATDB động vật trên địa bàn xã trên cơ sở của Đề án và theo từng năm để tổ

chức thực hiện có hiệu quả, đúng quy định; kiểm soát tình hình ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện xây dựng vùng, cơ sở ATDB theo yêu cầu của Phòng, ban huyện có liên quan.

- Phối hợp Công chức Tài chính - Kế toán xã xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo thực hiện dự toán hàng năm theo kế hoạch.

2. Nhân viên Thú y xã:

- Chủ trì, phối hợp cùng các trưởng ấp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện các nội dung chuyên môn kỹ thuật thuộc thẩm quyền.

- Tăng cường hướng dẫn, khuyến khích các hộ chăn nuôi thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, các biện pháp an toàn dịch bệnh.

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy trình về vệ sinh thú y trong cơ sở ATDB.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm soát mổ trên địa bàn xã.

- Xây dựng, duy trì mạng lưới thú y cơ sở và hướng dẫn thực hiện khai báo, giám sát và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình chăn nuôi, tình hình dịch bệnh trên địa bàn xã.

3. Công chức Tài chính-Kế toán xã:

- Tham mưu UBND xã bố trí đầy đủ kinh phí thực hiện Kế hoạch xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn các đơn vị có liên quan sử dụng kinh phí thực hiện xây dựng vùng, cơ sở ATDB trên địa bàn xã theo đúng quy định.

4. Công chức ĐC-XD: Phối hợp với Công chức Nông nghiệp hướng dẫn các chính sách ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân thuê đất.

5. Các ban ngành có liên quan: Chủ động công chức Nông nghiệp, Nhân Thú y xã; Trưởng các ấp trong công tác kiểm soát dịch bệnh, kiểm soát môi trường chăn nuôi; kiểm soát vận chuyển, buôn bán, giết mổ, tiêu thụ động vật và các sản phẩm động vật trên địa bàn xã.

6. Công chức VHXXH-Trạm truyền thanh xã: Phối hợp với Công chức Nông nghiệp, Nhân viên Thú y xã, các đoàn thể và trưởng các ấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền để vận động Nhân dân tham gia công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

7. Đề nghị UBMT Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên:

- Tổ chức vận động Nhân dân nêu cao vai trò, trách nhiệm trong việc phát hiện, báo cáo tình hình gia súc, gia cầm bị bệnh trên địa bàn với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng; hưởng ứng kế hoạch tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng nhằm ngăn chặn dịch bệnh gia súc - gia cầm xảy ra trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền và vận động các tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia cầm hưởng ứng và tham gia xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh. Thông qua các tổ, chi hội Nông dân, Phụ nữ ở cơ sở để thành lập các tổ, nhóm tham gia xây dựng cơ sở, vùng ATDB.

8. Trưởng các ấp có trách nhiệm:

- Thực hiện các biện pháp quản lý, các biện pháp kiểm soát dịch bệnh hiệu quả trước và sau khi được công nhận ATDB.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền dưới nhiều hình thức, thông qua hệ thống truyền thanh công cộng để người dân biết và tích cực tham gia xây dựng vùng, cơ sở ATDB gia súc, gia cầm.

- Quản lý địa bàn, đảm bảo việc xây dựng cơ sở, xã ATDB được thực hiện đúng với các tiêu chí của Bộ Nông nghiệp đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ trên địa bàn quản lý. Thống kê và lập danh sách quản lý chăn nuôi của các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm nhỏ lẻ trên địa bàn.

9. Đối với các chủ cơ sở chăn nuôi gia cầm tập trung (Công ty, doanh nghiệp và trang trại):

- Phải tham gia xây dựng cơ sở ATDB, an toàn thực phẩm để cung cấp gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm ATDB, an toàn thực phẩm.

- Bố trí nguồn lực và kinh phí triển khai thực hiện các yêu cầu đã đặt ra để được công nhận cơ sở ATDB, an toàn thực phẩm.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền để triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến cơ sở ATDB, an toàn thực phẩm.

- Thực hiện các cam kết khi tham gia vào chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Tuân thủ các quy định kỹ thuật nhằm giảm thiểu nguy cơ làm phát sinh và lây lan dịch bệnh cho gia súc, gia cầm trong vùng.

- Thúc đẩy thương mại trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm gia súc, gia cầm và các sản phẩm phụ trợ có liên quan.

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng vùng ATDB trên địa bàn xã.

10. Đối với người chăn nuôi quy mô nông hộ:

- Thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn thú y trong việc phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Chấp hành đúng các quy định về phòng, chống dịch bệnh của pháp luật thú y.

- Từng bước chuyển đổi cơ cấu chăn nuôi từ nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung hoặc chuyển đổi ngành nghề phù hợp với chiến lược phát triển chăn nuôi của địa phương.

11. Đối với người hành nghề thú y:

Thực hiện các quy định của pháp luật về buôn bán, kinh doanh thuốc thú y, quy định về phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, đảm bảo ATDB, không làm phát sinh và lây

lan dịch bệnh; tham gia mạng lưới giám sát, xử lý dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch phát triển vùng ATDB động vật giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn xã.

Nơi nhận:

- Phòng NN&PTNT;
- TT. HU, TT. HĐND xã;
- CT, các Phó CT.UBND xã;
- Như mục VI;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trác Tích